

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST  
Ngày: 06 – 5 -2021  
V/v: Tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Á

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà
2. Ông Trần Văn Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Đô – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Nguyễn Thị N

Địa chỉ: Ấp 73 đường P, Khu Phố 10, phường Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

**2. Bị đơn:** Ông Hồ Trần T

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 02/5/2018, bà Nguyễn Thị N có cho ông Hồ Trần T vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay là 03 tháng, khi vay có lập biên nhận. Tính đến ngày khởi kiện ông T đã trả được số tiền nợ gốc là 3.000.000 đồng và từ đó đến nay chưa trả thêm khoản nợ nào cho bà N. Mặc dù, bà N đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không trả nợ

như cam kết. Nay bà N yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Trần T phải trả số nợ gốc 12.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Hồ Trần T trình bày tại biên bản lấy khai ngày 15/3/2021: Ông thống nhất có vay số tiền 15.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị N, đã trả bao nhiêu thì ông không nhớ. Ông T đồng ý trả số tiền 12.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn. Nay do ông T bị tai nạn phải cắt bỏ lá lách nên không thể đi làm việc nặng nhọc được. Vì vậy, gia đình lâm vào cảnh hoàn cảnh khó khăn nên ông T yêu cầu khoảng đầu tháng tư âm lịch năm 2021 ông sẽ trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết 12.000.000 đồng cho bà N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt là phù hợp. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí dân sự bị đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại phần tiền vay là 15.000.000 đồng. Xét đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy đã có lời khai rõ ràng nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng có cho bị đơn ông Hồ Trần T vay số tiền 15.000.000 đồng, có viết biên nhận, lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày nhận tiền ngày 02/5/2018.

Tính đến nay ông T đã trả được 3.000.000 đồng nợ gốc và từ đó cho đến nay không trả nợ gốc cũng như lãi cho bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc ông Hồ Trần T vay tiền của bà Nguyễn Thị N được ông T thừa nhận tại biên bản lấy khai ngày 15/3/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (do ông T bận việc nên không thể dự phiên hòa giải vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 15/3/2021 được). Ông T không xác định được số tiền gốc và lãi đã trả cho bà N là bao nhiêu, việc bà N cho rằng ông T đã trả được 3.000.000 đồng nợ gốc là có lợi cho ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với biên nhận nhận nợ ngày 02/5/2018, phía nguyên đơn chỉ nộp cho Tòa án bản pho to (do quá trình dọn nhà bị mất bản gốc), xét về mặt pháp luật thì chứng cứ này không có giá trị pháp lý. Tuy nhiên, việc vay mượn tiền giữa bà N và ông T được ông Thái thừa nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Cụ thể án phí bị đơn phải chịu là 600.000 đồng.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc ông Hồ Trần T có nghĩa vụ trả lại bà Nguyễn Thị N số tiền 12.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Hồ Trần T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Trần T phải chịu 600.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007441 ngày 25/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại nơi cư trú.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Á**